

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VPUB-PVHCC
V/v công khai, hủy công khai thủ
tục hành chính tại Quyết định số
60/QĐ-UBND ngày 11/01/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Khoa học và Công nghệ.

Ngày 11 tháng 01 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên. Đến nay, việc nhập dữ liệu, đăng tải công khai 27 thủ tục hành chính, hủy công khai 03 thủ tục hành chính tại Quyết định công bố nêu trên vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia đã hoàn thành (*Danh sách cụ thể tại Phụ lục kèm theo*); thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Khai thác thông tin, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Phần A Phụ lục kèm theo Công văn này lên Cổng Thông tin điện tử của Sở và niêm yết trên Bảng niêm yết thủ tục hành chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, tìm hiểu, nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo mã số đã công khai.

- Hủy công khai, bỏ niêm yết đối với các thủ tục hành chính tại Phần B Phụ lục kèm theo Công văn này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Kết nối, đồng bộ các TTHC giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Đóng thông tin và quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đối với các thủ tục hủy công khai.

Nhận được Văn bản này, đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PVHCC_(NTVA).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Tiến Cường

Phụ lục
DANH SÁCH TTHC TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 60/QĐ-UBND NGÀY 11/01/2026
CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐÀ CÔNG KHAI TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU TTHC
CỦA CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
(Kèm theo Công văn số /NPUB-PVHCC ngày /01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG KHAI

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mức độ DVCTT	Phi địa giới
I	Lĩnh vực Du lịch			
1	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, giải thể hoặc phá sản	1.014629.H18	Toàn trình	X
2	Cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.004605.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
II	Lĩnh vực Thể dục thể thao			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	1.001195.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	1.000904.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	1.000842.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng	2.002188.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	1.000560.000.00 .00.H18	Toàn trình	X
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	1.000485.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	1.005162.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	1.000953.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	1.000936.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mức độ DVCTT	Phi địa giới
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	1.000920.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	1.000863.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	1.000847.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	1.000814.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	1.000644.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	1.005163.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí	1.000594.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	1.000518.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	1.000501.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	1.001500.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	1.001527.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
III	Lĩnh vực Văn hóa			
1	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1.001029.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
2	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	1.001008.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X
3	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	1.000922.000.0 0.00.H18	Toàn trình	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mức độ DVCTT	Phi địa giới
4	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1.000963.000.000.H18	Toàn trình	X
5	Thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke ¹	1.014475.H18	Toàn trình	X

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HỦY CÔNG KHAI

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính
Lĩnh vực Du lịch		
1	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	2.001611.000.00.00.H18
2	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	2.001589.000.00.00.H18
3	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	1.003742.000.00.00.H18

¹ TTHC được công bố tại Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 28/11/2025